

Số: 296/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 305/2025/TLST-HNGĐ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và tranh chấp tài sản chung” ngày 23 tháng 10 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long giữa:

Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Thuý D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 352/GS, ấp G, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre nay là xã A1, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền về phần tranh chấp tài sản chung: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 435, ấp T, xã G, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản uỷ quyền ngày 16/10/2025.

Bị đơn:

Ông Mai Như H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre nay là xã A2, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền về phần tranh chấp tài sản chung:

Ông Bùi Quốc V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 354/TP, ấp T, xã Bảo Thạnh, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Nguyễn Thị Hoàn T2, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 231/AH, ấp A3, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh Long

Theo văn bản uỷ quyền ngày 03/12/2025.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thuý D và ông Mai Như H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thuý D, ông Mai Như H thuận tình ly hôn.

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thuý D, ông Mai Như H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thuý D, ông Mai Như H khai có 02 con chung là cháu Mai Thị Như X, sinh ngày 06/4/2009 và cháu Mai Chí T3, sinh ngày 11/9/2013. Ghi nhận bà D, ông H thống nhất giao con chung là cháu Mai Thị Như X và cháu Mai Chí T3 cho bà D nuôi dưỡng. Ghi nhận bà D, ông H thống nhất ông Huyền có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000(Hai triệu)đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Mai Như H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thuý D số tiền 150.000.000(Một trăm năm mươi triệu)đồng là ½ giá trị quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 858, tờ bản đồ số 18. Đất tọa lạc tại xã A4, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Mai Như H có toàn quyền sử dụng, định đoạt đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 858, tờ bản đồ số 18. Đất tọa lạc tại xã A4, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS10968 cấp ngày 07/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho ông Mai Như H.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thuý D, ông Mai Như H thống nhất không tranh chấp chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda SH160i có số máy KF57E0319313, số khung RLHKF425RY165929 có biển số 71AC-105.88 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 71AC- 007133 cấp ngày 04/7/2024 cho bà Nguyễn Thị Thuý D

Ghi nhận ông Mai Như H đồng ý để cho bà Nguyễn Thị Thuý D được toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt chiếc xe nhãn hiệu Honda SH160i có số máy KF57E0319313, số khung RLHKF425RY165929 có biển số 71AC-105.88 theo giấy chứng nhận đăng ký xe số 71 007133 cấp ngày 04/7/2024 cho bà Nguyễn Thị Thuý D.

Phương thức, cách thức thi hành án sẽ được các bên thoả thuận tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

- Về nợ chung, nợ chung phải trả: Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thuý D, ông Mai Như H thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Thuý D phải nộp 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với phần chia tài sản chung:

Bà Nguyễn Thị Thuý D phải nộp số tiền 7.500.000(Bảy triệu năm trăm nghìn)đồng; Ông Mai Như H phải nộp số tiền 7.500.000(Bảy triệu năm trăm nghìn)đồng.

Tổng số tiền án phí bà D phải nộp là 7.800.000(Bảy triệu tám trăm nghìn)đồng nhưng được trừ vào tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 7.800.000đồng theo biên lai thu số 0007649 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ghi nhận bà D đã nộp xong.

Ông Mai Như H còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 7.500.000(Bảy triệu năm trăm nghìn)đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long,
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã A3, tỉnh Vĩnh Long;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc